

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26-6-2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Ngọc Dung.

Ông Tăng Thiện Tính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Dung là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2018/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Bạch T, sinh năm: 1970 (có mặt).

Cư trú tại: ấp X, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm: 1959 (vắng mặt).

Cư trú tại: ấp X, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 05/3/2018 nguyên đơn bà Lê Thị Bạch T trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thanh L tự tìm hiểu và kết hôn vào năm 1990, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống ông bà tính tình không hợp nhau, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn trong gia đình kéo dài ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn. Nay

cảm thấy vợ chồng không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh L.

Về nuôi con chung: Gồm 01 người tên Nguyễn Thị Tiểu P, sinh năm 1992; hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị vắng mặt ông Nguyễn Thanh L trình bày:

Về hôn nhân: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Lê Thị Bạch T nay bà yêu cầu ly hôn ông đồng ý.

Về nuôi con chung: Gồm 01 người tên Nguyễn Thị Tiểu P, sinh năm 1992; hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Bà T bảo lưu quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Thanh L có đơn đề nghị vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thanh L.

[2] Về hôn nhân: Bà Lê Thị Bạch T và ông Nguyễn Thanh L tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 1990 tại UBND xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 123 năm 2002 đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Bà T nhận thấy cuộc sống của ông bà có nhiều bất hòa, hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn, ông L đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của Bà T và ông L là có xảy ra, giữa vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho ông bà. Xét thấy, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Bạch T, Bà T được ly hôn với ông Nguyễn Thanh L.

[3] Về nuôi con chung: Gồm 01 người tên Nguyễn Thị Tiểu P, sinh năm 1992; hiện đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét xem xét.

[4] Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì án phí dân sự sơ thẩm bà Lê Thị Bạch T phải chịu 300.000 đồng. Bà Lê Thị Bạch T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014096 ngày 05/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thanh L.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bạch T, Bà Tđược ly hôn với ông Nguyễn Thanh L.

2. Về nuôi con chung: Không đặt ra xem xét.

3. Về chia tài sản: Không đặt ra xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm bà Lê Thị Bạch T phải chịu 300.000 đồng. Bà Lê Thị Bạch T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014096 ngày 05/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiến;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiến;
- Các đương sự;
- UBND xã V, huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương

